

Số: 191/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 05 tháng 7 năm 2019

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng tàu, vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 3, 5 và vùng nước trước cầu 3, 5 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất

QNI-19-2019

Vùng biển : Quảng Ngãi

Tên luồng : Dung Quất

Tên luồng nhánh : Luồng tạm ra/vào Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất

Căn cứ văn bản số 1201/HPDQ-P.PTHT ngày 03/7/2019 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu luồng tàu, vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 3, 5 và vùng nước trước cầu 3, 5 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật luồng tàu, vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 3, 5 và vùng nước trước cầu 3, 5 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất như sau:

### 1. Luồng tàu

#### 1.1. Bề rộng và hướng tuyến luồng:

- Tọa độ các điểm tìm tuyến luồng:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
T1	15°24'57.5"	108°46'40.1"	15°24'53.8"	108°46'46.7"
T2	15°24'45.6"	108°46'56.1"	15°24'41.9"	108°47'02.6"
T3	15°24'36.0"	108°47'05.8"	15°24'32.2"	108°47'12.3"
T4	15°24'13.6"	108°47'13.8"	15°24'09.9"	108°47'20.3"
T5	15°23'49.5"	108°47'13.7"	15°23'45.8"	108°47'20.2"

- Đoạn luồng từ tìm luồng hàng hải Dung Quất (T1) đến điểm T2: chiều dài 0,6km, bề rộng luồng 150m, hướng tuyến luồng 127°12' - 307°12';

- Đoạn luồng từ điểm T2 đến vùng quay tàu K3: chiều dài 0,8km, bề rộng luồng 150m, hướng tuyến luồng 135°30' - 315°30';

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu K3 đến hết cầu cảng 5: chiều dài 0,7km, bề rộng luồng 150m, hướng tuyến luồng 180°00' - 00°00'.

### 1.2. Độ sâu:

Luồng tàu tạm ra/vào cầu cảng 3, 5 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

a. Đoạn luồng từ tim luồng hàng hải Dung Quất (T1) đến vùng quay tàu K3, độ sâu đạt: -12,6m (âm mười hai mét sáu);

b. Đoạn luồng từ vùng quay tàu K3 đến hết cầu 5 độ sâu đạt: -7,4m (âm bảy mét tư);

### 2. Vùng quay tàu K3:

Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 370m, tâm K3 có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°24'19.6"	108°47'16.8"	15°24'15.9"	108°47'23.4"

Độ sâu đạt: -13,4m (âm mười ba mét tư).

### 3. Vùng nước trước cầu 3

Trong phạm vi vùng nước trước cầu 3 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
L	15°23'49.5"	108°47'15.6"	15°23'45.8"	108°47'22.2"
M	15°23'43.0"	108°47'15.6"	15°23'39.3"	108°47'22.1"
H15	15°23'43.0"	108°47'17.8"	15°23'39.3"	108°47'24.3"
H6	15°23'49.5"	108°47'17.8"	15°23'45.8"	108°47'24.4"

Độ sâu đạt: -6,2m (âm sáu mét hai).

Lưu ý: Điểm cạn có độ sâu -5,3m, cách mép cầu khoảng 3m, có tọa độ như sau:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'46.9"	108°47'17.7"	15°23'43.2"	108°47'24.2"

#### 4. Vùng nước trước cầu 5

Trong phạm vi vùng nước trước cầu 5 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
H6	15°23'49.5"	108°47'17.8"	15°23'45.8"	108°47'24.4"
H7	15°23'59.3"	108°47'17.9"	15°23'55.6"	108°47'24.4"
H8	15°24'00.9"	108°47'16.2"	15°23'57.1"	108°47'22.8"
P	15°24'00.9"	108°47'15.2"	15°23'57.1"	108°47'21.7"
Q	15°23'49.5"	108°47'15.1"	15°23'45.8"	108°47'21.7"

Độ sâu đạt: -8,9m (âm tám mét chín).

Lưu ý: Điểm cạn có độ sâu -8,4m, tại 2 vị trí cách mép cầu khoảng 4m, có tọa độ như sau:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'50.5"	108°47'17.7"	15°23'46.8"	108°47'24.2"
15°23'50.2"	108°47'17.7"	15°23'46.5"	108°47'24.2"

#### HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng tàu, vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 3, 5 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất đi đúng tuyến luồng, được chỉ dẫn bởi các báo hiệu hàng hải./.

**Ghi chú:** - Hải đồ cần cập nhật: VN50023, V14S0023;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
  - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
  - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
  - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi (kèm theo bình đồ);
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy-Công an Quảng Ngãi;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Ngọc Đức